TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 -7-2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Minh và bà Phạm Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị K; Sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Bản H2, xã Nà N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
(Có mặt).

- Bị đơn: Anh Lường Văn L; Sinh năm: 1997;
Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tòng Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh Lường Văn L về chung sống với nhau từ tháng 11/2016 nhưng đến ngày 27/6/2017 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn giữa anh chị là trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu, nhưng sau đó đến khoảng tháng 9 năm 2017 thì thường xảy ra mâu thuẫn do anh L thường bỏ nhà đi chơi và mắc nghiện ma túy. Từ đó hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng và không hạnh phúc. Hai vợ chồng cũng được hai bên gia đình hàn gắn nhưng không được. Đến tháng 1 năm 2018 thì hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị K thấy hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, tình cảm của chị đối với anh L không còn nên chị xin ly hôn với anh L.

Về con: Chị K và anh L không có con chung, con riêng, con nuôi.

Về tài sản và nợ: Chị K khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L qua đường bưu điện, qua người thân thích và niêm yết tại nơi cư trú, đã triệu tập hợp lệ anh L đến tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, không đến tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh L được biết: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh L và chị K là do anh L thường xuyên chơi bời và nghiện ma túy nên hai vợ chồng hay đánh, cãi chửi nhau. Từ tháng 1 năm 2018 chị K đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, từ đó hai vợ chồng ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Anh L thường đi làm thuê, lúc đi lúc ở, không thường xuyên có mặt tại nhà. Hai vợ chồng anh chị chưa có con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của tòa án là vi phạm qui định tại khoản 16 điều 70 BLTTDS. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 53, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị K được ly hôn với anh L, áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc chị K chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 07/3/2019 chị Tòng Thị K nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Lường Văn L, nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị K có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 07/3/2019 chị K đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị K theo Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Tòng Thị K và anh Lường Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho chị K, anh L theo quy định của BLTTDS. Anh L đã vắng mặt tại các buổi làm việc của tòa án, vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa đây là những căn cứ xác định vụ án không tiến hành hòa giải được theo qui định tại các khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Tòng Thị K và anh Lường Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Nhạn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 27/6/2017, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K, anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống chị K và anh L không còn hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên chơi bời và nghiện ma túy nên hai vợ chồng hay đánh, cãi chửi nhau. Từ tháng 1 năm 2018 chị K đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, từ đó hai vợ chồng ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Nội dung này đã được ủy ban nhân dân xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị K cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, không quan tâm nhau, hiện nay đã ly thân là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người chồng. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có cơ sở. Cho nên, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị K, giải quyết cho chị K ly hôn với anh L.

Về con: Chị K và anh L chưa có con chung, không có con riêng và con nuôi nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đ đối với yêu cầu Ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tòng Thị K, cho ly hôn giữa chị Tòng Thị K và anh Lường Văn L.

2. Về con, tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tòng Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0003097 ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*12/7/2019*), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND HĐB;*
- *UBND xã Nà Nhạn;*
- *Chi cục THADS HĐB;*
- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc